

Phân thơ văn Kép Trà

Thơ văn Kép Trà đều được truyền miệng và không có tên bài. Chúng tôi căn cứ vào nội dung để tạm đặt cho mỗi bài một *dầu đề*:

Mục KHẢO DỊ cơ chữ "Có người đọc", viết tắt là CND.

(T.V)

HẠI NƯỚC, TÀN DÂN

Quan quách gì mày phó bằng Tuân (1)

Làm cho hại nước lại tàn dân

Trối thẳng đánh dậm lãn lưng khố

Bắt đũa hoang thai liếm cả quần

Nâng dái thẳng Tây dà nhẩn mặt (a)

Nhờ đồ con dī mới nên thân

Thôi thôi còn nói làm chi nữa

Nó lại thông gia với đốc Trần (b) (2)

(Bài này nhiều người thuộc)

KHẢO DỊ

(a) Có người đọc (CND): Lên mặt nhà nho cho hổ phận

(b) CND: Vốn nó thông gia với đốc Trần

CHÚ THÍCH

(1) Vũ Tuân quê ở Lương Đường, tỉnh Hải Dương (cũ) đỗ đầu trong kỳ thi hương năm Canh Tý (1900). Nhà thơ Tú

Xương đã có câu: "Hai đĩa tranh nhau cái thủ khoa. Tuân khoe văn hoạt, Nghị (Lê Sỹ Nghị) văn già". Thi hội, Tuân đỗ phó bảng rồi ra làm huấn đạo ở huyện Thư Trì (Thái Bình), sau về làm tri huyện Duy Tiên (Hà Nam). Y lấy vợ là con một chánh tổng giàu có ở chợ Sóc. Khi đỗ thủ khoa (1900), y bỏ vợ, lấy cô Nhung, người đẹp có tiếng ở phố Hàng Giấy, Nam Định. Ít lâu sau, Nhung chết, Tuân lại lấy con gái Đỗ Văn Tâm. Nhờ bố vợ, y được làm quan, nên vợ thường cậy thế lằng lòn.

(2) Vũ Tuân làm thông gia với đốc học Trần Tấn Bình, một trong những tên quan lại tham nhũng khét tiếng. Đương thời có câu:

"Thứ nhất là hổ mang hoa

Thứ nhì Trần Tấn, thứ ba Bùi Bành"

SAO CHẴNG THƠ ĐI? (1)

Tụng tếch, Tuân di, tội đã qua (2)
"Mẫn răng" lại gặp cái "bầy choa" (a) (3)
Ba que nó vẫn dòn tay sờ
Chín tổng nào ai há miệng ra (4)
Châm dóm (5) đã mòn chân chó sói (b)
Soi gương chẳng thẹn mặt giới già
Ai ngờ hữu Tích mà vô Tích
Sao chẳng thơ đi hỡi Kép Trà?

(Bài này nhiều người thuộc)

CHÚ THÍCH

(1) Lê Hữu Tích về làm tri huyện Duy Tiên. Hẳn người Đàng Trong, dáng người xấu xí, tướng mặt giới, mặt mũi nhăn nhó. Tích ôm chân, nấp bóng hầu hạ Hoàng Cao Khải, sau Khải cho hẳn đi coi đê, gây cho hẳn ít công trạng rồi cho ra làm quan. Hẳn bóc lột nhân dân không vừa. Một hôm ở cổng huyện Duy Tiên xuất hiện bài thơ này của Kép Trà. Mặc dù tác giả đã giả làm lời của người khác để tránh sự trả thù, nhưng rồi Tích cũng

biết và tức lắm. Hắn cho lính đòi Kép Trà lên để hỏi. Cố nhiên là nhà thơ không nhận, nhưng đây cũng là dịp để nhà thơ tuyên truyền công khai bài này cho nhiều người biết. Sau khi ở huyện ra, ông la cà vào các hàng cơm ở phố huyện. Trong hàng huyện, ông quen biết nhiều người, nhất là bọn tổng lý có việc quan tới đó. Ai trông thấy ông cũng hỏi: "Cụ Kép lên huyện có việc gì thế". Tò mò, ai cũng muốn biết bài thơ ấy như thế nào, ông liền đọc đi đọc lại cho mọi người nghe. Cứ thế bài thơ được truyền đi rộng rãi.

(2) Lê Tung, Vũ Tuân lần lượt đi khỏi huyện Duy Tiên. Quần chúng nhân dân tưởng được thoát tội. Nào ngờ lại gặp phải Lê Hữu Tích.

(3) Tác giả có dụng ý dùng những tiếng của quê hương Tích: mần rãng (làm sao), bầy choa (chúng tao - ở đây có ý là thằng này)

(4) Huyện Duy Tiên có 9 tổng.

(5) Châm đóm nói lên cử chỉ của tên đầy tớ, tên lính hầu châm đóm để quan thầy hút thuốc.

KHẢO DỊ

(a) Ông ký Hiện ở Lê Xá đọc câu 1,2 là :

Kèn trống Tuân đi, Tung lại qua

"Mần rãng" lại gặp trính "bầy choa"

(b) CND: "Châm đóm đã quen chân chó sói" cho rằng nhà thơ lấy ý ở câu tục ngữ "chó sói theo đóm ăn tàn". Có người còn cho biết 2 câu 5,6 lúc đầu Kép Trà viết:

Cây thần cụ lớn không khoanh diết

Ý thế nho con bóp nặn già

Ý 2 câu này là: Tích cây có Hoàng Cao Khải làm thầy và dựa vào tên nho con là một nho lại giỏi việc văn án làm chân tay để tha hồ thay đen đổi trắng, ức hiếp nhân dân.

VỊNH ĐOÀN NGUNG

Làng Hữu Thanh Oai có huyện "Đùn" (1)
Cò kè mặc cả lối phòng buôn
Dân vào ít lễ sang mồm chửi
Bạn đến thăm nhau giờ giọng chuẩn
Tôm một vài đồng tiêu khiển hào (a)
Rượu dấm ba chén tính tình sông
Núi Rồng, sông Quế bao nhiêu cửa (2)
Vợ vét như anh trấu chẳng còn

(Sư bà Đàm Phúc ở chùa An Bảo, cụ khoá Liêm ở Lãnh Trì và cụ lang Lê Văn Kính ở Phù Lý cho biết)

KHẢO DỊ

(a) CND: Tôm hội hai đồng tiêu khiển hào
Rượu ngang ba chén tính tình sông

CHÚ THÍCH

(1) Đoàn Nung quê ở làng Hữu Thanh Oai (Hà Tây). Kép Trà gọi y là "Đùn", ngoài ý gọi chạnh họ Đoàn của y ra, còn

có ý chê Đoàn Ngung là đồ tồi không ra gì, thế mà vẫn được bổ về làm tri huyện Kim Bảng.

(2) Núi Rồng chỉ huyện Duy Tiên, vì ở đó có núi Long Đọi. Sông Quế chỉ huyện Kim Bảng, vì Quế là nơi huyện lỵ đóng, sông Đáy chảy qua đó.

NĂM QUAN PHỦ HUYỆN

*Năm quan phủ, huyện rất nhân từ (1)
Dân tỉnh Hà Nam đội phúc dư;
Miệng chữ cụ Đoàn nghe ráo hoảnh
Ngón chim cụ Phụng đọc trơn lừ (a)
Đường khinh Kim Bàng tay non choét (b)
Cũng gớm Thanh Liêm mặt chín dừ
Nuốt búa to gan, ai đó tá?
Duy Tiên hơn hẳn các me-xừ*

(Ông Trần Hữu Tiệp, giáo viên cấp 1 xã Trịnh Xá, huyện Bình Lục cho biết)

CHÚ THÍCH:

(1) Tỉnh Hà Nam (cũ) có 2 phủ và 3 huyện, những viên tri phủ, tri huyện đều gồm ghiếc cả. Phủ Nam Sang (nay là huyện Lý Nhân) có Đoàn Ngung (trước là tri huyện Duy Tiên) mắng chữ dân thậm tệ. Phủ Bình Lục có Hoàng Tích Phụng chuyên môn chim gái. Huyện Kim Bàng có Vũ Thiện Đạm, xuất thân tây học, mới ở trường hậu bổ ra, tuy còn trẻ, nhưng ngón xoay tiền cũng không non. Huyện Thanh Liêm có Phạm Huy Thành

KÉP TRÀ - NHÀ THƠ TRÀO PHỤNG...

mắc chứng xích điện phong, nên mặt mày lúc nào cũng đỏ dừ.
Còn huyện Duy Tiên có Nguyễn Hữu Hậu, người Nghệ An
"nuốt búa to gan" là gớm hơn cả.

KHẢO DỊ.

(a) CND: Giọng văn cụ Phụng đọc trơn lừ: Ý nói Hoàng Tích Phụng hay nhận van thơ của người khác làm của mình và đọc trôi chảy lắm.

(b) Cụ lang Lê Văn Kính ở khu phố 3, thị xã Phù Lý đọc là :

Đùng khinh Kim Bảng tay non chót

Chi gớm Thanh Liêm mặt chín dừ

TẶNG HAI TRI HUYỆN (1)

*Kim Bàng, Duy Tiên cũng một vùng
Từ rày hai huyện biết hai ông
Sông Vân Lâm nọ trên còn núi (2)
Núi Đọi Sơn kia dưới có sông (3)
Ngán nỗi lươn bung lũng bún sốt (4)
No mùi bún sốt, gắp lươn bung (5)
Những khi hai huyện chia dê phận
Cái chỗ "chăng cầy" ấy của chụng (6)*

(Cụ Nguyễn Văn Ấm ở Lạc Nhuế (Kim Bàng) và cụ Trương Tứ Ứng ở Ngô Xá (Duy Tiên) cho biết)

CHÚ THÍCH:

(1) Lê Hữu Tích bị Kép Trà kiện về tội tham nhũng, hẳn từ Duy Tiên bị đổi về Kim Bàng và Đoàn Ngung ở Kim Bàng bị đổi sang Duy Tiên. Cả 2 viên tri huyện này không kém gì nhau về ngón đục khoét.

(2) Huyện Kim Bàng lúc ấy đóng ở làng Vân Lâm.

(3) Huyện Duy Tiên có núi Long Đọi, còn gọi là Đọi Sơn.

*Theo lời cụ Trương Tú Ứng cho biết, lúc sinh thời Kép Trà nói ý hai câu này là Kim Bảng cũng như Duy Tiên còn có người biết.

(4) (5): Thoát ý ở 2 câu trong bài thơ của một người vô danh đã tả mìa mai 5 phủ, huyện của tỉnh Hà Nam "*Duy Tiên bún sốt hai chiều chợ. Kim Bảng lươn bung một sập sôi*"

(6) "Chằng cầy" là chỗ đê quai gang Bình Chính, nơi giáp giới của hai huyện Duy Tiên, Kim Bảng. Lúc phải đắp đê là huyện nọ đổ cho huyện kia; không những thế "chằng cầy" còn là chỗ mua bán phân của nhân dân Bình Chính để bón rau. Câu kết này, Kép Trà có ý bảo cả 2 tên quan lại là phường ăn bản cả.

VỊNH PHÓ BÁ THUẬN

*Thấu cây (1) như ai nghĩ chán phè
Ba đồng bán rẻ tiếng nho nhe
Lôi đình cụ lớn lạ trên án,
Khúm núm quan tri núp dưới hè
Bị mũi ăn dơ quân chó má
Dang tay rắc ốt bầy cò-ke
Ai ơi sẵn tuổi liêm tuyền đó (3)
Thuận (4) uống hay là uống nước khe*

(Cụ Hoàng Văn Giám ở Trác Ngoại, xã Nhân Đạo, huyện Lý Nhân cho biết)

CHÚ THÍCH:

(1) Thấu cây: Một lối bị bọm trong khi chơi bài lá (ít-xì).

(2) Phó Bá Thuận là con một nhà buôn giầu có, bỏ tiền ra mua cái tú tài tặng thiết, nghĩa là tú tài lấy thêm ở khoa cuối cùng (1915) để lấy chân vào trường hậu bổ rồi ra làm quan ở huyện Thanh Liêm.

(3) Liêm tuyền: Suối liêm chi huyện Thanh Liêm.

(4) Thuận: Bằng lòng, ám chỉ Phó Bá Thuận. Hấn là một tên tri huyện nổi tiếng tham lam, vợ vét. Một lần hấn ăn xén tiền mua phần thưởng cho học sinh, bị tuần phủ Hà Nam gọi lên, mắng cho thậm tệ.

Sau khi có bài này, Phó Bá Thuận được người ta tặng cho một tên riêng là "*chó má thật*".

ĐI ĂN CỒ (1)

Duy Tiên bốn tú tài (a)
Rủ nhau đi ăn cỗ
Ba thằng tú tài kim (2)
Một thằng tú tài cỗ
Thằng thì lên nhân từ
Thằng thì hay làm bộ
Thằng thì lên ngón chầu
Thằng thì hay nói số (b)
Sao dương lúc vui mừng
Mà hoá ra sừng sộ?
Thương thay lũ cá hau
Gặp phải thằng óc bó (hóc búa)
Được thua có làm gì
Kiện nó làm gì nó!

(Đồng chí Nguyễn Văn Cảnh, cán bộ Quốc doanh dược phẩm Hà Nội cho biết).

KÉP TRÀ - NHÀ THƠ TRÀO PHÚNG...

này, bài thi đã bỏ phần thơ, phú, kinh nghĩa, chỉ còn có văn sách và thêm vào một bài luận quốc ngữ. Gọi như vậy là để phân biệt với những người đỗ các khoá trước như Kép Trà là "tú tài cổ".

VỊNH NGUYỄN HỮU HẬU (1)

"Quốc thái" Duy Tiên bạc rất nhiều
Trời đưa Hữu Hậu đến mà tiêu
Nghĩ rằng chịu vậy gờng nhau quá (a)
Nhắm mắt vung tiêu Nghệ hẳn liều
Ngậm miệng ăn tiền dù mẹ cóc
Phó đồ bốc gạo vẽ con hươu
Hậu chi mà hậu, đỡ vô hậu (b)
Gia Viễn kìa ai gạo muối theo (2)

(Cụ Cao Bá Vịnh ở An Ngoại, Duy Tiên cho biết)

CHÚ THÍCH

(1) Đại chiến thế giới lần thứ nhất (1914-1918), nước Pháp và nước Đức đánh nhau. Bọn thực dân Pháp ở Đông Dương bèn nghĩ ra cách bòn rút tiền của của nhân dân ta. Lúc ấy những tên bồi bút như Phạm Quỳnh, Nguyễn Bá Trác, Nguyễn Văn Vĩnh... ra sức cổ động nhân dân ta phải giúp người như đi lính pháo thủ, lính thợ (ONS) sang làm bia đỡ đạn cho "mẫu quốc" và giúp của như cho nhà nước vay tiền, gọi là "quốc

thải" hay "quốc trái", nghĩa là nhà nước nợ. Bọn bồi bút có bức tranh cổ động vẽ con rồng đỏ, ngóc đầu phun lên một đám mây và chúng đề rằng: "Rồng Nam phun bạc. Đánh đổ Đức tặc". Bọn quan lại quy định các nhà giàu phải nộp bao nhiêu tiền và được ban sắc như hàn lâm, cửu bát phẩm v.v..., mỗi làng phải nộp bao nhiêu, dân xã lúc ấy phải bán nhiều, bán xã cho những người có máu mặt. Ngoài số tiền nạp cho "mẫu quốc" ra, họ còn phải lo cho bọn quan lại một số tiền nữa để được phê một chữ "y" vào hồng đơn của dân xã làm sẵn. Dịp này bọn tổng lý được tha hồ chèn chén và bọn quan lại được vợ vét đây túi. Viên tri huyện Duy Tiên lúc ấy là Nguyễn Hữu Hậu, người Nghệ An, mới ở Gia Viễn (Ninh Bình) bị nhân dân kiện rồi đổi về đây mà đã trở tài vợ vét, nhắm mắt vung tiêu tiêu linh. Hần liền bị Kép Trà đã kích qua bài thơ này.

(2) Nhà thơ coi Hậu như quan ôn mà nhân dân huyện Gia Viễn phải dùng gạo muối để cúng tiến.

KHẢO DỊ

(a) CND: Nghiến răng chịu mãi gùng nhau quá

Nuốt búa to gan Nghệ hẳn liều

(b) CND: Rõ ràng hữu hậu mà vô hậu

Gia Viễn người ta gạo muối theo.

VỊNH LÊ LIÊM

Liêm dấy sao mà lấm tiếng chê? (1)

Dân đen sao khốn khổ trăm bề.

Duy Tiên lấm của nuôi phường nghiện

Chánh Hoán bồ câu, chánh Mộc dê

(Cụ Trương Tứ Ứng ở Ngô Xá, Duy Tiên cho biết)

CHÚ THÍCH

(1) Trong lúc đời sống nhân dân cực khổ thì bọn quan lại lao vào nghiện hút, chơi bời xa hoa. Điều ấy khiến cho Kép Trà rất suy nghĩ, căm ghét bọn người ăn bám, bóc lột đó. Lê Liêm về nhậm chức tri huyện Duy Tiên, nhưng lại nghiện hút nặng. Trước đó, trong một bài thơ khác đã Lê Liêm, nhà thơ có câu "Thấy nói Lê Liêm hoá bất liêm". Ngoài Liêm ra, ở Duy Tiên còn có chánh Hoán, tổng Chuyên Nghiệp nuôi nhiều chim bồ câu; chánh Tước, tổng Mộc Hoàn nuôi nhiều dê.

BỐN ÔNG ẤM ĐỒNG (1)

*Ấm dất mà chi hỡi ấm Đồng!
Sút vôi liệu ấm có còn không?
Thóc còn chùng độ dăm ba lá (2)
Tiền chằng đi đâu mất mấy lông... ..*

(Cụ Phạm Văn Đăng ở Hoà Mạc, Duy Tiên cho biết)

CHÚ THÍCH

(1) Ấm Đồng là con quan án ở Trịnh Xá (Bình Lục)

(2) Lá: Lá cốt dựng thóc

Bài này mới sưu tầm được 4 câu.

VỊNH ĐỒ THỰC

*Cai việc ra tay nên trông hầu
Quan đây, quan đó, chứ quan đâu
Ba khoanh bụng đặc lì như bí
Một bộ răng nhe trắng ngơ bầu (1)*

(Cụ Hồ Văn Ngưu ở Phú Yên, huyện Mỹ Đức (Hà Tây) cho biết)

CHÚ THÍCH

(1) Đồ Thực là em Đồ Thận, cây thế Tây ra làm quan, về làm tri huyện Duy Tiên. Thực người béo phì, da đen, răng trắng - Thời ấy người ta ghét răng trắng, cho là theo Tây, mất gốc. Nhà thơ Kép Trà chê Đồ Thực là dốt. Mới sưu tầm được 4 câu.

QUẢN ĐỀ LAO

*Nhà nước khen cho quân có công
Lọ là đẹp Bắc với chinh Đông
Cứ thằng tù xác lên cho kỹ
Rồi cũng mẽ - đay, cũng sắc rồng (1)*

(Cụ Phạm Văn Đăng ở Hoà Mạc (Duy Tiên) cho biết)

CHÚ THÍCH

(1) Bọn đế quốc, phong kiến ban khen cho những tên đày tớ chẳng cần phải đánh Đông dẹp Bắc gì, chỉ cần chúng biết nịnh hót và đánh đập hành hạ nhân dân (những người tù lúc ấy không phải toàn là người có tội, trái lại có những người yêu nước thương dân, những người bị tù oan uổng). Kép Trà dùng thơ để chửi chúng, chửi luôn cả cái mẽ - đay (huy chương) của chính phủ bảo hộ Pháp và cái sắc rồng của chính phủ Nam triều nữa (sắc viết trên giấy có vẽ hình con rồng)

GỬI CHÁNH TỔNG NHUẬN (1)

.....
Bốn ngọn đèn trời soi nóc xã
.....

(Cụ giáo Nguyễn Văn Đạt ở Phù Lý còn nhớ được một câu trong bài thơ này)

CHÚ THÍCH

(1) Ở vùng Bạch Sam, nay là xã Bạch Thượng, huyện Duy Tiên có chánh tổng Trần Ngọc Nhuận già rồi mà vẫn ham mê từ sắc. Bốn anh em y đều là cường hào nghiện hút cả.

CHỢ CHIỀU LIỆU ĐẤY! (1)

*Cu Đạt khôn ngoan đã Đại Từ
Nghe tin cu Giảng cũng tay cừ
Mũi tiêm vẫn án ai còn lạ (a)
Mặt tầu phong tình nó cũng như
Váng nước Châu Giang chùng đã cạn (b)
Nẻo đường Lạc Thủy hãy còn thư
Chợ chiều liệu đẩy mà mua bán (c)
Thạo lắm ông cho chết bỏ "xì" (2)*

(Đồng chí Nguyễn Văn Hách, cán bộ Ty thương nghiệp Hà Nam (cũ) và cụ giáo Nguyễn Văn Tố ở khu phố 2, Phủ Lý cho biết)

KHẢO DI

- (a) CND: Ngọn tiêm vẫn án ai còn ngại
(b) CND: Bến nước Châu Giang chùng đã cạn
Con đường Lạc Thủy vẫn còn nhớ.
(c) CND: Chợ chiều vợ vét ta nên liệu

Khéo khéo ông cho chết bỏ "xừ"

CHÚ THÍCH

(1) Huyện Thanh Liêm có 2 tên đê lại nghiệm hút cùng đến hạn phải đi thượng du (miền ngược). Cả hai cùng bỏ tiền ra chạy chọt. Đê Đạt khéo luồn lọt được bỏ đi huyện Đại Từ (Thái Nguyên), tuy là một huyện đường ngược, nhưng không kém gì một huyện ở đường xuôi. Đê Giàng mất tiền mà phải đi Lạc Thủy (Chi Nê), lúc ấy là một châu của tỉnh Hà Nam, khí hậu độc, dân số lèo tèo, nằm giữa mấy cái đôn điền của thực dân Pháp như Lơ-công, Bo ren, La-va-lê, chẳng "sơ múi" gì. Đã có nghị định điều động đi Chi -Nê rồi, thế mà hắn chạy chọt thế nào lại được bỏ về huyện Duy Tiên.

(2) Xừ: Tiếng Pháp nghĩa là "ông"

MỤ CHÁNH KỶ (1)

Khéo khéo khôn khôn mụ chánh Kỳ (2)
Tiền nghìn bạc vạn thoảng chi chi (a)
Quyện quanh củ tán ngời tuần Đẽ
Phá toác đồ chơi lão cổ Thi
Lên mặt xuống chân không biết xấu
Bán tròn nuôi miệng có ra gì
Mặt giori tai chuột đàn con đó (b)
Làm cái gương treo xã Bích Trì

(Ông giáo Trần hữu Tiệp cho biết)

KHẢO DỊ

(a) CND: Lắm tiền nhiều bạc thoảng chi chi

(b) CND: Một đàn con khi bày ra đó

Trời để làm gương xã Bích Trì

CHÚ THÍCH

(1) Thời ấy ở Hà Nam có câu: "Cơm cửa Chợ, nợ chánh

Kỳ, khai báo việc gì thì vào thông Thấu" để nói lên 3 nơi chẹt cổ lấy tiền nặng nhất:

1/ Cơm ăn ở chợ Chấn (Phù Lý), nhà hàng bày rất nhiều món, hễ chọc đũa vào món nào, không ăn cũng phải trả tiền.

2/ Nợ vay của mục chánh Kỳ nặng lãi nhất

3/ Còn khai báo việc gì vào thông Thấu (tức là người thông phiên, chuyên làm liên lạc chạy giấy tờ của phủ hay huyện với dinh tuần phủ). Việc gì thông Thấu cũng nhận làm, nhưng với giá tiền cao.

(2) Mục chánh Kỳ goá chồng, quê ở làng Bích Trì, huyện Thanh Liêm, đem con cái lên chợ Chấn, thị xã Phù Lý mở ngôi hàng cơm. Chánh Kỳ tuy đông con, nhưng mã người trong còn ra về. Mục ta ve vãn, được lòng tuần phủ Vũ Thiện Đễ, ra vào thì thụt với cố Thi (một tên Pháp khoác áo linh mục mà gian dâm xằng bậy). Ở vùng đó, nói đến chuyện cố Thi ai cũng biết, nhưng không ai dám nói. Người đi đạo thì chèn dẫu cho "cha", người bên lương thì sợ uy quyền. Mục ta "chứa thổ đồ hồ", lật lừng, lá mặt lá trái, cho vay nặng lãi rồi trở nên giàu có và vênh vác lên mặt với mọi người.

NGUYỄN HỮU TIỆP CƯỚI VỢ (1)

Bạch Hạc gần đây nước tiếng đồn
Chồng vừa mới chết, vợ chưa chôn
Trai trong bốn chục còn non mặt
Gái ngoại năm mươi vẫn núng l...
Hí hửng ba nghìn, hai cậu ấm
Nhục nhằn tám lạng, bốn thằng con
Suối vàng ai có hay chăng tá!? (a)
Thì cũng Châu, Trần với nước non

(Ông Tạ Cx, giáo viên cấp 1 xã Tiên Tân, Duy Tiên cho biết)

KHẢO DỊ

(a) CNĐ: Hồn ai chín tuổi thiêng chẳng nhì!

Hắn cũng Châu, Trần với nước non

CHÚ THÍCH

(1) Ở Bạch Hạc, Việt Trì (Vĩnh Phú) thời thuộc Pháp không mấy ai không biết anh em Nguyễn Hữu Cự và Nguyễn

Hữu Tiệp nhờ nghề thầu khoán và luồn lách mà trở nên giàu có rồi lần lượt kế tiếp nhau bước lên ghế nghị trường Bắc Kỳ tư vấn nghị viện, do thực dân Pháp nặn ra. Tiệp vợ chết để đấy, đi hỏi vợ khác. Mụ này con quan, chồng vừa mới quy tiên. Hai em trai mụ bắt bí Tiệp, nếu không cho 3 nghìn bạc thì các hủn phá đám. Tiệp nhắm mắt quảng tiền. Thế cũng chưa xong, mụ này còn ra điều kiện: khi cưới về, Tiệp phải bắt 4 thằng con vợ cả lạy mụ nhận làm mẹ kế thì mụ mới đồng ý. Tiệp làm đúng như vậy.